

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và
Kế hoạch số 719/KH-UBND của UBND tỉnh về đột phá phát triển giáo dục,
đào tạo và đánh giá toàn diện về giáo dục phổ thông**

Thực hiện văn bản số 3642/SGDDT-GDPT ngày 28/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 719/KH-UBND của UBND tỉnh về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo và đánh giá toàn diện về giáo dục phổ thông; căn cứ tình hình thực tế, kết quả triển khai thực hiện tại địa phương, UBND xã Đức Thọ báo cáo như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 71-NQ/TW

1. Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW và các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan

UBND xã Đức Thọ xác định phát triển giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa trực tiếp đối với phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Trên cơ sở Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, địa phương đã tổ chức triển khai, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế.

Công tác tuyên truyền, quán triệt được gắn với việc triển khai nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ năm học; chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng xã hội đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Thông qua việc triển khai Nghị quyết, nhận thức về yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển đổi số và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục tiếp tục

được quan tâm, cụ thể hóa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tại địa phương.

2. Công tác ban hành các văn bản triển khai

Để cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo, UBND xã Đức Thọ đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/ĐU ngày 07/4/2026 của Đảng ủy xã Đức Thọ về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Kế hoạch xác định mục đích, yêu cầu, các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động; đổi mới cơ chế quản lý; xây dựng đội ngũ nhà giáo; đầu tư cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo.

UBND xã phân công bộ phận chuyên môn tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; yêu cầu các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế.

Việc ban hành kế hoạch là cơ sở để thống nhất nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW trên địa bàn xã.

3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện

UBND xã giao bộ phận chuyên môn tham mưu theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

Công tác theo dõi, kiểm tra được gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học, quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất, tài sản công, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các nhiệm vụ chuyên môn của ngành Giáo dục.

Qua rà soát, địa phương xác định cần tiếp tục tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ; chú trọng chất lượng, hiệu quả thực chất, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Việc đánh giá kết quả căn cứ số liệu, hồ sơ và minh chứng cụ thể, bảo đảm khách quan, chính xác.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

UBND xã Đức Thọ đã cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Chương trình hành động số 13-CTr/ĐU của Đảng ủy xã vào kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.

Kế hoạch của UBND xã xác định các mục tiêu trọng tâm đến năm 2030, gồm: tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu 100% trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; tỷ lệ kiên cố hóa phòng học đạt 100%; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; giữ vững và phát huy thành tích giáo dục toàn diện; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Đồng thời, địa phương xác định nhiệm vụ xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm cơ cấu, số lượng, chất lượng; phấn đấu bố trí tỷ lệ giáo viên trên lớp theo quy định, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn phấn đấu đạt 33%; đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá.

Đến năm 2035, định hướng tiếp tục sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, hướng tới hoàn thành phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Tầm nhìn đến năm 2045 là xây dựng hệ thống giáo dục mở, hiện đại, bảo đảm cơ hội học tập suốt đời, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các chỉ tiêu nêu trên là mục tiêu, định hướng theo kế hoạch đã ban hành. Việc đánh giá mức độ hoàn thành cần tiếp tục được thực hiện theo lộ trình, trên cơ sở số liệu thống kê, kết quả kiểm tra và báo cáo của các cơ sở giáo dục.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

UBND xã đã đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo vào kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy xã; xác định giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từng bước gắn với yêu cầu đổi mới tư duy quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục, gia đình và xã hội.

Địa phương chú trọng việc ưu tiên các nguồn lực trong khả năng cân đối để bảo đảm các điều kiện phục vụ dạy học, duy trì hoạt động ổn định của các cơ sở giáo dục, từng bước khắc phục khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất và trang thiết bị.

2.2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

UBND xã triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; từng bước rà soát, phân định trách nhiệm giữa UBND xã, bộ phận chuyên môn và các cơ sở giáo dục trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

Công tác quản lý, điều hành được gắn với yêu cầu tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy tính chủ động của các cơ sở giáo dục trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và quản lý, sử dụng các nguồn lực được giao.

Địa phương quan tâm triển khai các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, người học theo quy định; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, góp phần bảo đảm cơ hội học tập.

Trong thời gian tới, tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách liên quan đến giáo dục; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc về thẩm quyền, nguồn lực, nhân sự và cơ chế phối hợp để kiến nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn, tháo gỡ.

2.3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, truyền thống lịch sử, văn hóa, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân cho học sinh.

Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội được quan tâm nhằm quản lý, giáo dục học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường các hoạt động giáo dục thể chất, văn hóa, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm và hướng nghiệp phù hợp với từng cấp học.

Các cơ sở giáo dục chú trọng xây dựng văn hóa học đường, phòng ngừa bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật; quan tâm tư vấn, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cần hỗ trợ trong học tập và rèn luyện.

Trong thời gian tới, tiếp tục tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương, nhà trường, gia đình và các tổ chức liên quan; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng

sống, văn hóa số, an toàn thông tin, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, nghệ thuật và các hoạt động trải nghiệm, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

2.4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

UBND xã xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng hoạt động giáo dục. Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ tăng cường hạ tầng công nghệ, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện cập nhật dữ liệu ngành, sử dụng các phần mềm phục vụ quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của ngành; từng bước tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, nền tảng số và các công cụ hỗ trợ dạy học.

Đến nay, 100% trường tiểu học và THCS trên địa bàn xã đã triển khai Học bạ số, góp phần đẩy mạnh số hóa hồ sơ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác dữ liệu và từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục. Trong thời gian tới, tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng hiệu quả Học bạ số, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, an toàn và tuân thủ hướng dẫn của ngành

Địa phương định hướng khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; từng bước tiếp cận, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ và quy định hiện hành.

Tuy nhiên, việc triển khai chuyển đổi số còn phụ thuộc vào điều kiện hạ tầng, thiết bị, kinh phí và năng lực ứng dụng tại từng cơ sở giáo dục. Vì vậy, cần tiếp tục rà soát, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực số, bảo đảm an toàn thông tin và khai thác hiệu quả các nền tảng, dữ liệu phục vụ quản lý và dạy học.

2.5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

Đối với giáo dục phổ thông, UBND xã đã tổ chức rà soát quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ và cơ sở vật chất để đánh giá điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ năm học và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Toàn xã có 203 lớp với 6082 học sinh; có 430 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Hệ thống có 206 phòng học, trong đó

có: 205 phòng học kiên cố và 1 phòng bán kiên cố; tuy nhiên, cấp tiểu học còn 23 phòng học cần sửa chữa, nâng cấp.

Công tác bố trí, sử dụng đội ngũ tiếp tục được quan tâm. Địa phương xác định cần rà soát cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học và từng cơ sở giáo dục; làm rõ tình trạng thừa, thiếu, nhu cầu điều động, biệt phái, hỗ trợ hoặc tuyển dụng. Đặc biệt, cấp tiểu học còn nhu cầu bổ sung giáo viên một số môn chuyên biệt, trong đó có Tin học và Tiếng Anh.

Đối với cơ sở vật chất, địa phương tập trung rà soát nhu cầu sửa chữa, nâng cấp phòng học, bổ sung máy tính, thiết bị Tin học, thiết bị thí nghiệm, thư viện và các phòng chức năng; đồng thời hoàn thiện hồ sơ quản lý, bàn giao, kiểm kê tài sản tại các cơ sở giáo dục.

B. ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thực trạng giáo dục phổ thông, mạng lưới trường lớp và bảo đảm cơ hội học tập

Mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Đức Thọ cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Toàn xã có 152 lớp với 5.624 học sinh; trong đó cấp tiểu học có 90 lớp với 2.871 học sinh, cấp trung học cơ sở có 62 lớp với 2.753 học sinh.

Hệ thống trường, lớp có quy mô tương đối lớn, nhiều phân hiệu; trong đó có 05 phân hiệu tiểu học và 02 phân hiệu THCS. Quy mô này đặt ra yêu cầu tiếp tục rà soát việc phân bổ mạng lưới, bố trí đội ngũ, phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở.

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các cơ sở giáo dục cơ bản duy trì ổn định hoạt động, chủ động xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức dạy học và thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo quy định. Công tác bàn giao cơ sở vật chất, tài sản tại 06 điểm trường tiểu học và 03 điểm trường THCS đã hoàn thành.

Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục được quan tâm; Năm 2025 xã Đức Thọ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. UBND xã tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với thôn, xóm rà soát đối tượng trong độ tuổi, cập nhật dữ liệu, đối chiếu hồ sơ và duy trì kết quả phổ cập trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

2. Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa

Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của ngành Giáo dục; xây dựng kế

hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

Việc tổ chức dạy học được gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, lịch sử, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, nghệ thuật và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Các nhà trường tiếp tục rà soát việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục và thiết bị dạy học, bảo đảm phù hợp với chương trình và hướng dẫn của ngành. Việc thực hiện bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027 cần được triển khai theo chỉ đạo, bảo đảm cung ứng, phân phối và tạo điều kiện để học sinh có đủ sách giáo khoa phục vụ học tập.

Đối với dạy học ngoại ngữ, việc nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh và từng bước thực hiện định hướng đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học cần gắn với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ sở giáo dục.

3. Quản lý giáo dục, tổ chức bộ máy và quản trị nhà trường

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã tiếp tục thực hiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền; chỉ đạo các cơ sở giáo dục duy trì hoạt động dạy học, thực hiện nhiệm vụ năm học và bảo đảm các điều kiện phục vụ học sinh.

Các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường; phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức các hoạt động chuyên môn và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Công tác quản lý, bàn giao cơ sở vật chất, tài sản tại các điểm trường đã được thực hiện theo sổ liệu tổng hợp. Trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện hồ sơ quản lý tài sản, đất đai, cơ sở vật chất; xác định rõ trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo quản tài sản công tại từng cơ sở giáo dục.

Công tác quản trị nhà trường tiếp tục được gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường trách nhiệm giải trình, ứng dụng công nghệ thông tin và chuẩn hóa dữ liệu. Việc phân định nhiệm vụ, thẩm quyền giữa UBND xã, bộ phận chuyên môn và các cơ sở giáo dục cần tiếp tục được thực hiện rõ ràng, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Toàn xã có 308 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông, gồm 11 cán bộ quản lý, 269 giáo viên và 28 nhân viên. Trong đó, cấp tiểu học có 164 người; cấp THCS có 144 người.

Nhu cầu vị trí việc làm:

Đối với cấp học Tiểu học 148 giáo viên; hiện có 143 (Thiếu 5 giáo viên cụ thể: 01 giáo viên Tin học và 04 giáo viên Tiếng Anh).

Vị trí việc làm nhân viên: 34 người; hiện có 14 người còn thiếu 20 người.

Cấp học THCS:

Tổng số giáo viên hiện có là: 126 giáo viên; nhu cầu theo vị trí việc làm: 119 giáo viên. Thừa 7 giáo viên (02 giáo viên nghỉ theo chế độ 154; 05 giáo viên giới thiệu đi biệt phái theo chỉ tiêu của Sở GDĐT giao).

Tổng số nhân viên trường THCS: 14 người; nhu cầu theo vị trí việc làm: 21 người (còn thiếu 7 người).

UBND xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các cơ sở giáo dục rà soát, đối chiếu số liệu; đề xuất phương án bố trí, điều động, hỗ trợ hoặc bổ sung giáo viên phù hợp với nhu cầu thực tế và quy định hiện hành.

5. Đầu tư xây dựng trường phổ thông, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Hiện nay các trường phổ thông trên địa bàn xã có 152 phòng học, trong đó cấp tiểu học có 90 phòng, cấp THCS có 62 phòng; 100% phòng học kiên cố. Toàn xã có 56 phòng chức năng, gồm 31 phòng ở cấp tiểu học và 25 phòng ở cấp THCS.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cấp tiểu học còn 23 phòng học cần sửa chữa, nâng cấp. Cả hai cấp học đều có nhu cầu đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất hoặc bổ sung trang thiết bị tại các điểm trường.

Nhu cầu đầu tư, bổ sung thiết bị tập trung vào các nội dung:

Đối với cấp tiểu học: sửa chữa, nâng cấp 23 phòng học; bổ sung máy tính cho phòng Tin học, máy tính phục vụ thư viện, camera giám sát và thiết bị cho các phòng học chức năng.

Đối với cấp THCS: bổ sung thiết bị thí nghiệm, máy tính cho phòng Tin học và thiết bị phục vụ hoạt động của các phòng bộ môn.

Đối với cả hai cấp học: tiếp tục rà soát hiện trạng thiết bị, xác định mức độ thiếu, hỏng, xuống cấp và thứ tự ưu tiên đầu tư; bảo đảm thiết bị được đầu tư phù hợp với chương trình và có khả năng khai thác, sử dụng thường xuyên, hiệu quả.

Công tác quản lý, bàn giao tài sản tại các điểm trường đã được thực hiện đúng quy định.

Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục chỉ đạo rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị tại từng cơ sở; ưu tiên sửa chữa các phòng học xuống cấp, bổ sung thiết bị trực tiếp phục vụ dạy học, bảo đảm an toàn trường học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc đầu tư, mua sắm, sửa chữa phải căn cứ nhu cầu thực tế, khả năng cân đối ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp, thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

C. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã còn một số khó khăn, hạn chế:

Quy mô trường, lớp và học sinh tương đối lớn, hệ thống trường học có nhiều phân hiệu, đặt ra yêu cầu cao trong công tác quản lý, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

Cấp tiểu học còn nhu cầu bổ sung giáo viên một số môn chuyên biệt, trong đó có Tin học và Tiếng Anh; việc bố trí giáo viên cần gắn với cơ cấu môn học, định mức và yêu cầu thực hiện chương trình.

Còn 23 phòng học tiểu học cần sửa chữa, nâng cấp; cả hai cấp học đều có nhu cầu đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất hoặc bổ sung thiết bị dạy học.

Trang thiết bị phục vụ dạy học Tin học, thí nghiệm, thư viện và các phòng chức năng còn cần được rà soát, bổ sung.

Việc đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục còn phụ thuộc vào điều kiện hạ tầng, thiết bị, kinh phí và năng lực ứng dụng tại từng cơ sở.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Việc sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp làm phát sinh yêu cầu rà soát, cập nhật thông tin, hồ sơ quản lý và phân định trách nhiệm quản lý đối với các cơ sở giáo dục.

Quy mô lớp, học sinh lớn, địa bàn rộng và số lượng phân hiệu trong một trường nhiều đặt ra yêu cầu cao về bố trí đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất và phân bổ nguồn lực.

Yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành và chuyển đổi số đòi

hội đồng ngũ giáo viên theo cơ cấu môn học, hệ thống phòng học bộ môn và thiết bị dạy học tương ứng.

Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn phải cân đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu đầu tư của địa phương.

b) Nguyên nhân chủ quan

Việc đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị và nhu cầu đầu tư cần được thực hiện thường xuyên, có thứ tự ưu tiên, gắn với kế hoạch nguồn lực và khả năng khai thác, sử dụng.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP, Kế hoạch số 719/KH-UBND của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 13-CTr/ĐU của Đảng ủy xã đã được UBND xã Đức Thọ quan tâm cụ thể hóa bằng kế hoạch thực hiện, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm tổ chức triển khai.

Cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng tốt công tác dạy học. Toàn xã có 203 lớp với 6082 học sinh; có 430 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Hệ thống có 206 phòng học, trong đó có: 205 phòng học kiên cố và 1 phòng bán kiên cố.

Chất lượng giáo dục được duy trì ổn định; chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được giữ vững; Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai đúng tiến độ. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì, trong đó phổ cập giáo dục mầm non Đạt; phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3; xóa mù chữ đạt mức độ 2.

Đến thời điểm báo cáo, 100% trường tiểu học và THCS trên địa bàn xã đã triển khai Học bạ số, góp phần đẩy mạnh số hóa hồ sơ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác dữ liệu và từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục. Trong thời gian tới, tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng hiệu quả Học bạ số, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, an toàn và tuân thủ hướng dẫn của ngành

Công tác bố trí, sử dụng đội ngũ tiếp tục được quan tâm. Địa phương xác định cần rà soát cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học và từng cơ sở giáo dục; làm rõ tình trạng thừa, thiếu, nhu cầu điều động, biệt phái, hỗ trợ hoặc tuyển dụng. Đặc biệt, cấp tiểu học còn nhu cầu bổ sung giáo viên một số môn chuyên biệt, trong đó có Tin học và Tiếng Anh.

Bên cạnh kết quả đạt được, địa phương còn khó khăn về cơ cấu đội ngũ giáo viên, nhu cầu sửa chữa phòng học, bổ sung thiết bị dạy học, điều kiện chuyển đổi số.

Trong thời gian tới, UBND xã xác định tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; rà soát, bố trí đội ngũ phù hợp; ưu tiên đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; đẩy mạnh chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và bảo đảm cơ hội học tập cho học sinh trên địa bàn.

E. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo vào chương trình, kế hoạch công tác của địa phương và các cơ sở giáo dục.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tăng cường phối hợp giữa UBND xã, bộ phận chuyên môn, các cơ sở giáo dục và các tổ chức liên quan; phát huy trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm giải trình.

3. Rà soát, bố trí và nâng cao chất lượng đội ngũ; yêu cầu các cơ sở giáo dục đối chiếu số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có với vị trí việc làm, định mức và cơ cấu môn học; làm rõ số liệu thừa, thiếu; xây dựng phương án điều động, tăng cường, biệt phái, hỗ trợ, bổ sung nhân lực theo thẩm quyền. Quan tâm giải quyết nhu cầu giáo viên Tin học, Tiếng Anh ở cấp tiểu học và các môn học còn khó khăn về nhân lực.

5. Ưu tiên đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất và bổ sung thiết bị dạy học; rà soát cụ thể 23 phòng học tiểu học cần sửa chữa, nâng cấp; xác định thứ tự ưu tiên theo mức độ xuống cấp, yêu cầu an toàn và nhu cầu dạy học. Tập trung thiết bị phục vụ dạy học Tin học, Tiếng Anh, thí nghiệm, phòng bộ môn, thư viện và các phòng chức năng.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ điện tử và các nền tảng số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; từng bước nâng cao năng lực số, khả năng ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường, giáo dục

thể chất, nghệ thuật, trải nghiệm và hướng nghiệp; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh.

8. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công; tiếp tục đối chiếu hồ sơ bàn giao, biên bản kiểm kê, sổ tài sản và hồ sơ đất đai, công trình; hoàn thiện số liệu tài sản bàn giao cấp tiểu học; xác định rõ trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản tại từng cơ sở.

9. Chuẩn hóa dữ liệu và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thống nhất việc thống kê, cập nhật số liệu về quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất và tài sản; yêu cầu các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu báo cáo; định kỳ rà soát, đối chiếu giữa hồ sơ quản lý, phần mềm và báo cáo bằng văn bản.

10. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; ưu tiên nguồn lực trong khả năng cân đối ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp; tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm cơ hội học tập cho học sinh.

G. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; định hướng các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển đội ngũ nhà giáo, hiện đại hóa cơ sở vật chất và đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Đối với Quốc hội

Quan tâm hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến giáo dục và đào tạo; tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ và bảo đảm điều kiện học tập cho người học.

3. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Quan tâm bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; có cơ chế hỗ trợ địa phương trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chuyển đổi số và giải quyết khó khăn về đội ngũ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về vị trí việc làm, định mức giáo viên, nhân viên và các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hướng dẫn tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại cơ sở.

4. Đối với Bộ GDĐT và các bộ, ngành liên quan

Quan tâm hướng dẫn địa phương trong việc rà soát, bố trí đội ngũ giáo viên theo cơ cấu môn học, định mức và vị trí việc làm; hướng dẫn xử lý các trường hợp thừa, thiếu giáo viên giữa các cấp học, cơ sở giáo dục.

Quan tâm hỗ trợ chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhất là các môn học còn khó khăn về nhân lực.

Hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 719/KH-UBND của UBND tỉnh về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo và đánh giá toàn diện về giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Đức Thọ. UBND xã Đức Thọ kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Quang Huy